

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Diệp;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 330/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1994; thường trú: Tổ 20, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1994; thường trú: Số 18/7A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Ng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2020, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Bá L tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 184/KH/2015 ngày 07 tháng 8 năm 2015. Việc tìm hiểu, chung sống và kết hôn là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng số 18/7A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vợ chồng chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc Ngay từ những ngày đầu. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh L thường đánh đập chị Ng; không chịu đựng được nên năm 2016

chị Ng bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, cũng từ đó hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bá L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Bá K sinh ngày 17/6/2015. Hiện cháu K đang sống cùng anh L. Sau ly hôn chị Ng đồng giao cháu K cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Lê Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Nguyễn Bá L:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Nguyễn Bá L có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Lê Thị Ng nhưng anh Nguyễn Bá L không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Bá L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 11/6/2020 nhưng anh L vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị Ng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Bá L đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Ng và anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Bá L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 184/KH/2015 ngày 07 tháng 8 năm 2015 nên là quan

hệ hôn nhân hợp pháp. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại UBND phường T ngày 02/6/2020 thể hiện: Mâu thuẫn của chị Ng và anh L chính quyền địa phương không rõ, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Lê Thị Ng cho rằng quá trình chung sống anh Nguyễn Bá L và chị không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh L lại thường đánh đập chị. Hơn nữa, chị Ng và anh L đã có thời gian dài sống ly thân nhưng trong khoảng thời gian này cả hai không ngồi lại để nói chuyện với nhau, tìm cách cứu vãn cuộc hôn nhân của hai người. Vì vậy, chị Ng xác định tình cảm dành cho anh L không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ. Riêng anh Nguyễn Bá L, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh L đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L không lên và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị Ng và anh L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ng yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Lê Thị Ng.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Ng đồng ý giao cháu Nguyễn Bá K sinh ngày 17/6/2015 cho anh Nguyễn Bá L trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại cháu K đang sống cùng anh L, mặt khác anh L cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở để giao cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc chị Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bá K mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Lê Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 338, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Bá L (Giấy chứng nhận kết hôn số 184/KH/2015 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh B cấp ngày 07 tháng 8 năm 2015).

2. Về con chung: Chị Lê Thị Ng giao chung con chung Nguyễn Bá K sinh ngày 17/6/2015 cho anh Nguyễn Bá L tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Ng cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bá K mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Bá L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040423 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường T, thành phố D, tỉnh B;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy